

Số: 344 /QĐ-TTKN-CNKN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Giấy chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước
phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản trực thuộc Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCHN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét Báo cáo đánh giá chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước số báo cáo 37/2025/HĐHQ ngày 21/4/2025, Đánh giá kết quả thử nghiệm số báo cáo 37/2025/HĐHQ ngày 26/4/2025 và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-31-1:2019/BNNPTNT với số HQ.25.01722 cho 08 sản phẩm của Công ty TNHH MTV Thức ăn thủy sản MEKONG, địa chỉ tại: Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, Đồng Tháp (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm). Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này

Điều 2. Quyết định có hiệu lực 02 năm từ ngày ký. Các Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với các sản phẩm nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH MTV Thức ăn thủy sản MEKONG được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu phù hợp của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty TNHH MTV Thức ăn thủy sản MEKONG; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc TT (b/c);
- Sở NN&MT tỉnh Đồng Tháp;
- Trung tâm Vùng I;
- Văn phòng Trung tâm (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Yên

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
 (Kèm theo Quyết định số 344 /QĐ-TKN-CNN ngày 29 tháng 4 năm 2025
 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Mã số hợp quy	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn < 1g/con, nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK740	Công ty TNHH MTV Thức Ăn Thủy Sản MEKONG Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, Đồng Tháp.	HQ.25.01722-1	QCVN 02-31- 1:2019/BNNPTNT
2	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn 1- 5g/con, nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK735		HQ.25.01722-2	
3	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn 5- 20g/con nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK730		HQ.25.01722-3	
4	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn 20-200g/con, nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK728		HQ.25.01722-4	
5	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn 200-500g/con, nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK726		HQ.25.01722-5	
6	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn 200-500g/con, nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK722		HQ.25.01722-6	
7	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn > 500g/con, nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK720		HQ.25.01722-7	
8	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, basa – giai đoạn > 500g/con, nhãn hiệu Mekong, mã sản phẩm MK718		HQ.25.01722-8	

